

Số: 80 CT-TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24 GIỜ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà
Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa - P.Hà Cầu - Q. Hà Đông - Hà Nội.
Điện thoại: 024.3783.2398 Fax: 024.3783.2397
Mã chứng khoán: MEC

2. **Nội dung thông tin công bố:**

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 22/BB - ĐHCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2020 Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà.

- Nghị quyết số: 06/NQ-ĐHCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà v/v: Thông qua kết quả thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu P.TCKT; TCHC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Khiếu Mạnh Tuấn

Faint, illegible text, possibly a header or title.

Faint, illegible text, possibly a paragraph.



Faint, illegible text located below the circular stamp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Số 29 /BB-ĐHCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Hôm nay vào hồi 08h30 ngày 29/06/2020, tại Hội trường tầng 2 Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà, đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà (Mã số doanh nghiệp: 5400240573 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 22 ngày 05/09/2019; Địa chỉ trụ sở: lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) (sau đây gọi tắt là: Công ty).

I. Thành phần tham dự, tính hợp pháp hợp lệ của cuộc họp ĐHĐCD.

1. Thành phần tham dự:

Tính đến thời điểm 8h30 phút, thì số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự là 15 cổ đông, nắm giữ 4.457.148/8.353.620 cổ phần, chiếm 53,36% vốn điều lệ của Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, với tỷ lệ 52,82% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông đã hợp pháp, hợp lệ, được phép tiến hành.

- Số cổ đông tính đến thời điểm bỏ phiếu (9h40 phút) là 15 cổ đông, nắm giữ 4.457.148/8.353.620 cổ phần, chiếm 53,36% vốn điều lệ Công ty.

II. Nội dung và chương trình đại hội.

1. Báo cáo kiểm điểm của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kế hoạch năm 2020.

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty.

3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

6. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019. Phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.

7. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

8. Bầu thành viên Hội đồng quản trị.

III. Diễn biến đại hội.

1. Thủ tục tiến hành đại hội.



1.1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo trước đại hội về tình hình cổ đông tham dự đại hội và điều kiện tiến hành đại hội.

1.2. Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

1.3. Ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch gồm:

- + Ông Trần Thanh Sơn, thành viên HĐQT - Chủ tọa
- + Ông Khiếu Mạnh Tuấn, thành viên HĐQT, TGD - Thành viên
- + Ông Lê Trọng Nghĩa, thành viên HĐQT - Thành viên

1.4. Chủ tọa đại hội thông qua, nhân sự ban thư ký đại hội gồm 02 người, như sau:

- + Ông Nguyễn Thế Huỳnh - Trưởng ban
- + Bà Trần Thị Thúy - Thành viên

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý nội dung này.

1.5. Chủ tọa đại hội Đề cử Ban bầu cử gồm 03 người, như sau:

- + Ông Phạm Văn Hiện - Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Ngọc Hải - Thành viên
- + Ông Đoàn Văn Phú - Thành viên

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý nội dung này.

2. Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội, quy chế bầu cử.

3. Các nội dung trình đại hội đồng cổ đông thông qua:

3.1. Ông Trần Thanh Sơn – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, kết quả thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

3.2. Ông Tạ Hoàng Cường - Trưởng ban kiểm soát Công ty lên báo cáo trước đại hội về kết quả hoạt động và thẩm định năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty.

3.3. Ông Lê Trọng Nghĩa – Thành viên HĐQT Công ty báo cáo trước đại hội về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định đại hội gồm:

- + Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
- + Báo cáo việc chi trả lương và thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2019, dự kiến mức chi trả năm 2020.

3.4. Ông Khiếu Mạnh Tuấn – Thành viên HĐQT Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà nhiệm kỳ 2016-2020.

4. Các ý kiến tham luận tại Đại hội.

Tại Đại hội đã có 02 ý kiến tham luận về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ý kiến tham luận của các cổ đông đã được Chủ tọa Đại hội giải đáp thỏa đáng và các đồng chí cổ đông đồng ý với ý kiến của Chủ tọa.

5. Kết quả biểu quyết, bầu cử các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

5.1. Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kế hoạch năm 2020.

5.1.1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019		Thực hiện năm 2019		
			Tổ hợp	C.ty mẹ	Tổ hợp	C.ty mẹ	%HT
A	KẾ HOẠCH SXKD						
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	269,969	223,969	89,155	63,395	33%
2	Chỉ tiêu tài chính						
-	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	280,428	244,367	87,328	65,201	31,14%
-	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	413,577	378,877	114,501	114,440	28%
-	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	41,544	34,993	20,540	17,169	49%
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4,371	3,067	-46,241	-42,250	
-	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	83,5	83,5	83,5	83,5	100%
3	TNBQ 1 người/tháng	10 ⁶ Đ	7,00	7,16	7,00	7,00	100%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶Đ	5,773	4,840	-	-	0%
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ Đ	4,840	4,840	-	-	
-	Đầu tư phát triển sản xuất	10 ⁶ Đ	933		-	-	

5.1.2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	
			Tổ hợp	C.ty mẹ
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ đ	230.000	200.000
1	Giá trị kinh doanh SP công nghiệp	10 ⁶ đ	161.720	134.720
2	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	64.848	64.848
3	Giá trị SXKD khác	10 ⁶ đ	3.432	432
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	313.300	287.400
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	17.400	11.800
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.200	4.800
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	5.200	4.800
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận/doanh thu)	%	1,7	1,7
	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (Công ty mẹ)	%	6,2	5,7
	Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	9,0	6,5



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	
			Tổ hợp	C.ty mẹ
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ d	57.800	73.700
7	Vốn điều lệ Công ty mẹ	10 ⁶ d	83.536	83.536
III	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ d	6.300	4.800

+ Số cổ phần tán thành: 4.457.148 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

5.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty.

+ Số cổ phần tán thành: 4.454.772 cổ phần, chiếm 99,95% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần không tán thành: 2.376 cổ phần, chiếm 0,05% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

5.3. Không thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm việc với đơn vị kiểm toán để lập báo cáo tài chính năm 2019 đúng chế độ và chuẩn mực kế toán đảm bảo báo cáo tài chính được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

+ Số cổ phần tán thành: 4.382.116 cổ phần, chiếm 98,32% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần không tán thành: 75.032 cổ phần, chiếm 1,68% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

5.4. Không thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc phân phối lợi nhuận.

+ Số cổ phần tán thành: 4.382.116 cổ phần, chiếm 98,32% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần không tán thành: 75.032 cổ phần, chiếm 1,68% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

5.5. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

+ Số cổ phần tán thành: 4.457.148 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

5.6. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019. Phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:

5.6.1. Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 là 201.600.000 đồng. Chi tiết mức chi trả:

TT	Chức vụ	Tiền lương/tháng (chuyên trách)	Thù lao/tháng (kiêm nhiệm)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	7.560.000	
2	Thành viên HĐQT	5.040.000	1.120.000
3	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	5.040.000	
4	Thành viên ban kiểm soát		840.000

5.6.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020: Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty $\geq 100\%$ thì dự kiến mức chi trả lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát là như sau:

TT	Chức vụ	Tiền lương/tháng (chuyên trách)	Thù lao/tháng (kiêm nhiệm)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27.000.000	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	18.000.000	4.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000

+ Số cổ phần tán thành: 4.457.148 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

5.7. Thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Phạm Minh Quyền kể từ ngày 29/06/2020. Lý do miễn nhiệm do cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông bà Quang Thị Kim Dung kể từ ngày 29/06/2020. Lý do miễn nhiệm do cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

+ Số cổ phần tán thành: 4.457.148 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

+ Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự đại hội;

5.8. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội	Tỷ lệ %/Tổng số vốn điều lệ
1	Vũ Anh Đoàn	4.452.578	99,90%	53,30%
2	Đỗ Thị Ngọc	4.441.462	99,65%	53,17%

Căn cứ qui chế bầu cử, các ông có tên dưới đây đã trúng cử vào thành viên HĐQT:

- Ông Vũ Anh Đoàn, trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy điện, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

- Bà Đỗ Thị Ngọc, trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

IV. Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội.

1. Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội:

- Ông Nguyễn Thế Huỳnh, đại diện Ban Thư ký đại hội đồng cổ đông trình bày dự thảo biên bản, nghị quyết trước đại hội đồng cổ đông;

- Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 100% số đại biểu tham dự đại hội tán thành.

2. Bế mạc Đại hội:

Vào hồi 11h15 phút ông Trần Thanh Sơn thay mặt Đoàn Chủ tọa phát biểu bế mạc kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà.

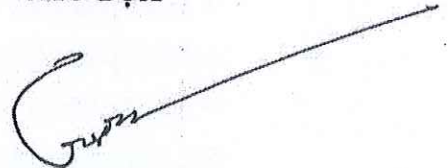
Biên bản này được lập thành hai (02) bản và được lưu giữ tại Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà.

**TM.BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thế Huỳnh

**TM.ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trần Thanh Sơn

Số: 06 /NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13 ngày 26/11/2014 và các điều khoản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà ngày 29/06/2020.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà năm 2020, thống nhất biểu quyết các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kế hoạch năm 2020.

1.1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019		Thực hiện năm 2019		
			Tổ hợp	C.ty mẹ	Tổ hợp	C.ty mẹ	%HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	269,969	223,969	89,155	63,395	33%
2	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	280,428	244,367	87,328	65,201	31,14%
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	41,544	34,993	20,540	17,169	49%
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4,371	3,067	-46,241	-42,250	

1.2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	
			Tổ hợp	C.ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	230.000	200.000
2	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	313.300	287.400
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	17.400	11.800
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.200	4.800

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty (có báo cáo đính kèm).

3. Không thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm việc với đơn vị kiểm toán để lập báo cáo tài chính năm 2019 đúng chế độ và chuẩn mực kế toán, đảm bảo báo cáo tài chính được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

4. Không thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc phân phối lợi nhuận.

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo Quyết định số 1048/QĐ-UBCK ngày 20/11/2018 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để thực hiện kiểm toán Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

6. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019. Phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:

6.1. Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 là 201.600.000 đồng. Chi tiết mức chi trả:

TT	Chức vụ	Tiền lương/tháng (chuyên trách)	Thù lao/tháng (kiêm nhiệm)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	7.560.000	
2	Thành viên HĐQT	5.040.000	1.120.000
3	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	5.040.000	
4	Thành viên ban kiểm soát		840.000

6.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020: Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty $\geq 100\%$ thì dự kiến mức chi trả lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát là như sau:

TT	Chức vụ	Tiền lương/tháng (chuyên trách)	Thù lao/tháng (kiêm nhiệm)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27.000.000	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	18.000.000	4.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000

7. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Phạm Minh Quyền kể từ ngày 29/06/2020. Lý do miễn nhiệm do cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông bà Quang Thị Kim Dung kể từ ngày 29/06/2020. Lý do miễn nhiệm do cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

8. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Vũ Anh Đoàn, trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy điện, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

- Bà Đỗ Thị Ngọc, trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 29/06/2020. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các Cổ đông theo nghĩa vụ và quyền hạn thực hiện Quyết nghị này.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Website công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị/bộ phận của Công ty;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Thanh Sơn



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM
Của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình thực hiện nghị quyết
đại hội đồng cổ đông năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;
Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan bao gồm: Dịch vụ thiết kế kết cấu; thiết kế các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến công trình; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (Công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500kV);
- Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các dây chuyên công nghệ công nghiệp có điện áp đến 500 KV, công suất đến 3000 MW;
- Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống điều khiển phân tán, hệ thống SCADA và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin;
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất kinh doanh điện khác theo luật điện lực;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí đập tràn).

2. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 83,536 tỷ đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay:

Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Trần Thanh Sơn | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Khiếu Mạnh Tuấn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Trọng Nghĩa | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Quang Thị Kim Dung | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Minh Quyền | - Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát:

- Ông Tạ Hoàng Cường - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Lê Văn Tám - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Ninh Thị Thu Huyền - Thành viên Ban kiểm soát

Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc:

- Ông Khiếu Mạnh Tuấn - Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Doanh - Phó Tổng giám đốc (cá nhân có đơn xin từ nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 20 tháng 09 năm 2019)

Các phòng nghiệp vụ Công ty:

- Phòng Tài chính – Kế toán.
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật.
- Phòng Tổ chức – Hành chính.

Các đơn vị trực thuộc Công ty

- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 1
- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 5

4. Các công ty con

- Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang
- Công ty TNHH MTV Tư vấn – Thiết kế SOMECO
- Công ty TNHH MTV Kỹ thuật – Công nghệ SOMECO

**PHẦN I - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG
CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2019**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

1. Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ với các công việc chủ yếu sau :

Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, HĐQT đã chỉ đạo tốt các mặt sau:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng Ban điều hành chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời phối hợp tốt với Ban điều hành Công ty .
- Năm 2019 Hội đồng quản trị đã ban hành 14 quyết định ; 20 nghị quyết, và 18 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ.... Các văn bản đều được các thành viên HĐQT nhất trí thông qua trước khi ban hành. Các văn bản đều được ban hành theo đúng thẩm quyền, phù hợp với qui định của pháp luật, Tổng công ty và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019		Thực hiện năm 2019		
			Tổ hợp	C. ty mẹ	Tổ hợp	C. ty mẹ	%HT
A	KẾ HOẠCH SXKD						
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	269,969	223,969	89,155	63,395	33%
2	Chỉ tiêu tài chính						
-	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	280,428	244,367	87,328	65,201	31,14%
-	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	413,577	378,877	114,501	114,440	28%
-	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	41,544	34,993	20,540	17,169	49%
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4,371	3,067	-46,241	-42,250	
-	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	83,5	83,5	83,5	83,5	100%
3	TNBQ 1 người/tháng	10 ⁶ Đ	7,00	7,16	7,00	7,00	100%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ Đ	5,773	4,840	-	-	0%
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ Đ	4,840	4,840	-	-	
-	Đầu tư phát triển sản xuất	10 ⁶ Đ	933		-	-	

3. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019

Năm 2019 là năm rất khó khăn của Đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, do các chủ đầu tư gần như không đảm bảo nguồn vốn cho Đơn vị. Đơn vị đã cố gắng, nỗ lực tập trung vào công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, thay đổi các biện pháp tổ chức quản lý và thi công dự án tuy nhiên kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2019 đạt được thấp, hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch đã được Tổng công ty phê duyệt.

Tuy nhiên, năm 2019 Đơn vị cũng đã khắc phục khó khăn để phấn đấu thực hiện hoàn thành cao nhất kế hoạch đã đặt ra, một số mặt đã đạt được như:

- Tối giản bộ máy quản lý, thay đổi biện pháp thi công, hạ giá thành sản phẩm nên đã đấu thầu và nhận được các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư.
- Tập trung nguồn lực triển khai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng được các yêu cầu của chủ đầu tư. Một số dự án đã hoàn thành và đi vào phát điện như: thủy điện Rào Trăng 4....
- Cơ bản đảm bảo việc làm cho người lao động, mặc dù còn chậm trả lương nhưng mức thu nhập bình quân vẫn đảm bảo đáp ứng.
- Đơn vị vẫn làm việc được với các đơn vị cung cấp tín dụng về việc cấp hạn mức tín dụng và bảo lãnh.
- Đàm phán thành công với ngân hàng BIDV Hà Giang về việc khoanh vùng nợ và kế hoạch trả nợ dự án thủy điện Nậm Ly 1.

* *Nguyên nhân:* Công nợ phải thu lớn; các chủ đầu tư chậm thanh toán, thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đúng như cam kết; giá trị công nợ lớn và kéo

dài làm tăng chi phí lãi vay giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

- Bên cạnh đó, dư nợ với các ngân hàng lớn đã làm cho chi phí tài chính phát sinh tăng.
- Thiếu nguồn vốn thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước nên Đơn vị còn nợ đọng thuế và BHXH; điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác đấu thầu. Vì vậy, Đơn vị đã không trúng thầu và không được tham gia đấu thầu một số dự án trong kế hoạch dẫn đến tình trạng thiết hụt sản lượng trầm trọng.

3.1. Công tác đầu tư năm 2019 : Không thực hiện công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và phát triển sản xuất.

3.2. Công tác tổ chức, cán bộ và sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

- Thực hiện công tác qui hoạch cũng như bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp đều được thực hiện theo đúng qui trình, cụ thể:
- Lựa chọn cán bộ và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành ban kiểm soát với nhiệm kỳ là nhiệm kỳ còn lại năm 2016-2020. Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên, đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.
- Việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV KTCN SOMECO thành chi nhánh: Chưa hoàn thành do một số vướng mắc về thuế.
- Thông qua đề cấp có thẩm quyền miễn nhiệm 01 phó kế toán trưởng Công ty, 01 phó phòng Công ty, 01 trưởng phòng Công ty, 01 trưởng ban Chi nhánh, 01 phó Tổng giám đốc Công ty; Bổ nhiệm 02 phó phòng Công ty.

3.3. Công tác kinh tế:

Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình:

- Tập trung quyết toán các công trình đã thi công xong như: Nậm Công, Nậm Sỏi, Nậm Chiến 2, Xan Xay, Xekaman 1, Xekaman 3, Đăk Drink, YanTanSien,...
- Công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ các công trình được quan tâm hàng đầu, tuy nhiên hiệu quả đạt được thấp. Kết quả là doanh thu thực hiện đạt 31,14% kế hoạch năm, thu tiền về tài khoản đạt 28% kế hoạch cả năm.

Các nguyên nhân:

- Các nguyên nhân khách quan như: Một số Chủ đầu tư thiếu vốn nên chây ì khi trả nợ, gây khó khăn và kéo dài quá trình phê duyệt hồ sơ nghiệm thu thanh toán; sự thiếu hụt lớn về sản lượng thực hiện trong năm 2019 cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thu vốn.
- Nguyên nhân chủ quan: Đơn vị gặp khó khăn về nguồn vốn, nguồn nhân lực nên một số sản phẩm, thiết bị còn dở dang chưa đủ điều kiện nghiệm thu; lực lượng cán bộ trực tiếp thực hiện còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu; thiếu kinh phí cho công tác thu vốn cũng dẫn đến việc lập hồ sơ thu hồi vốn chậm.
- Công tác quản lý chi phí giá thành: Đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý chi phí giá thành và thực hiện ký kết hợp đồng giá thành với các chi nhánh/Công ty con ngay từ khi triển khai thi công các công trình. Công tác quyết toán chi phí giá thành cũng được chỉ đạo thực hiện từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, tuy nhiên việc thực hiện chưa hiệu quả, còn gặp nhiều vướng mắc khi quyết toán vạt tư.

- Công tác hợp đồng: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong toàn Công ty đảm bảo theo đúng pháp luật Nhà nước và quy định của Công ty. Thường xuyên bám sát để kịp thời giải quyết các vướng mắc khi thực hiện Hợp đồng.
- Năm 2019, thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp: Cung cấp, lắp đặt thiết bị CKTC thủy điện Đăk Mi 2, hồ chứa nước Ngòi Giành và một số CTTĐ nhỏ lẻ khác... Tổng trị giá trị là 35 tỷ đồng.
- Công tác tiền lương: Kiểm tra, giám sát việc tính toán chi trả lương và các chế độ cho người lao động từ cơ quan đến các chi nhánh, các công ty con đúng với quy chế chi trả lương Đơn vị đã ban hành. Tuy nhiên công tác chi trả lương cho người lao động còn chậm, về cơ bản đã giải quyết được vấn đề chậm lương cho lực lượng lao động trực tiếp tại các công trường để người lao động yên tâm sản xuất.

3.4. Công tác tài chính -Tín dụng:

- Thực hiện công tác báo cáo thống kê, hạch toán kết quả SXKD hàng kỳ theo đúng các quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng Công ty.
- Chú trọng đến công tác lập kế hoạch tài chính, kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn, thu hồi công nợ phục vụ cho hoạt động SXKD và nhu cầu đầu tư. Tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn chung, công nợ phải thu với các Chủ đầu tư là rất lớn với tình trạng chậm trả, kéo dài (thường xuyên ở mức trên 320 tỷ đồng) nên Công ty mới chỉ nỗ lực huy động và duy trì đáp ứng nguồn tài chính cấp thiết cho thi công tại các công trình trọng điểm, một số công trình/ hạng mục còn thiếu vốn. Việc chi các khoản thuế, chi trả lương và các chế độ cho người lao động còn bị chậm.
- Hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng như BIDV Hòa Bình, Agribank Hồng Hà và một số tổ chức, cá nhân khác để tăng cường nguồn vốn, chủ động hơn về dòng tiền.

3.5. Về công tác quản lý nhân lực, thực hiện chế độ với người lao động

- Tổng số lao động bình quân sử dụng trong năm 2019 là 290 người. Trong kỳ đã duy trì việc làm người lao động với thu nhập bình quân thực hiện 7 triệu đồng/người/tháng.
- Số lao động trong kỳ giảm, tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến cuối năm là 266 người (Giảm 30 người so với đầu kỳ 01/01/2019 là 296 người). Nguồn nhân lực vẫn chưa bảo toàn và phát triển cân đối giữa lực lượng gián tiếp và lực lượng lao động trực tiếp; vẫn thiếu công nhân có tay nghề cao.
- Công tác tuyển dụng: trong kỳ đã thực hiện tuyển dụng được 20 người; số lao động nghỉ hưu: 10 người, số lao động nghỉ thôi việc: 57 người.
- Công tác đào tạo: năm 2019 đào tạo cho 14 lượt người, kinh phí 12 trđ.

3.6. Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, quản lý vật tư, cơ giới và an toàn BHLĐ

- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Công tác chỉ đạo điều hành tiến độ thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các công trình. Công tác quản lý kỹ thuật được thực hiện theo hình thức Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách, theo dõi từng công trình. Do địa bàn thi công phân bố trên nhiều vùng, miền và cả ở nước bạn Lào nên công tác theo dõi, đôn đốc và quản lý hồ sơ kỹ thuật còn chưa tốt. Sự phối hợp trong việc lập hồ sơ thanh toán giữa các bộ phận nhiều khi còn chưa

024
 ĐÔNG
 Ở PH
 II - L
 ĐÔNG
 PHỔ

nhịp nhàng dẫn đến chậm, vướng mắc trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán.

- Công tác an toàn, BHLĐ, việc lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công chi tiết được Đơn vị chú trọng, được triển khai trước khi thi công.
- Thực hiện mua bán, xuất nhập vật tư theo đúng quy định.
- Quản lý cơ giới: thực hiện cân đối, điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trình. Công tác quản lý cơ giới tại Đơn vị thiếu cán bộ chuyên trách. Hiện nay, thiết bị gia công chế tạo hầu hết chỉ đáp ứng được gia công chế tạo các thiết bị cơ khí thô phi tiêu chuẩn, khó đáp ứng được yêu cầu gia công các chi tiết tinh đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao. Đơn vị đã lập dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và danh sách các thiết bị cần duy tu sửa chữa lớn, tuy nhiên do khó khăn về tài chính nên chưa thực hiện được như kế hoạch đã được phê duyệt.
- Cụ thể về công tác đầu tư, sửa chữa lớn xe máy định kỳ năm 2019:
- Công tác đầu tư nâng cao năng lực thi công: do khó khăn về tài chính nên đơn vị không thực hiện triển khai đầu tư.
- Công tác sửa chữa lớn xe máy thiết bị: Công tác bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ được duy trì thường xuyên và thực hiện tương đối tốt; nhưng công tác lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc sửa chữa lớn còn nhiều hạn chế. Kế hoạch năm 2019 đưa 8 XMTB vào sửa chữa lớn, tuy nhiên trong năm 2019 không thực hiện sửa chữa xe máy thiết bị nào.

3.7. Về công tác tiếp thị đấu thầu

- Nhìn chung, công tác tiếp thị đấu thầu năm 2019 là chưa đạt so với kế hoạch đề ra, hiệu quả đấu thầu không cao. Trong thời gian tới đơn vị sẽ tập chung đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu hơn nữa, tìm mọi biện pháp nâng cao khả năng trúng thầu nhằm tạo việc làm cho CBCNV toàn công ty, góp phần hoàn thành giá trị kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Năm 2019 đơn vị đã tham gia đấu thầu 18 gói thầu với tổng giá trị khoảng 1.097 tỷ đồng, trong đó trúng thầu một số gói thầu nhỏ với tổng giá trị trúng thầu khoảng 35 tỷ đồng, trượt thầu 06 gói và đang xét thầu 09 gói.
- Tỷ lệ trúng thầu trong năm qua vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu việc làm cho toàn Công ty. Công tác đấu thầu vẫn gói gọn trong các lĩnh vực truyền thống, chưa mở rộng được lĩnh vực mới. Các nguyên nhân:
- Tình trạng nợ thuế, nợ BHXH ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu. Đặc biệt là các dự án có nguồn vốn của Nhà nước.
- Giá cả chưa cạnh tranh so với các đối thủ (đặc biệt là các công ty tư nhân).
- Do khó khăn tài chính nên chưa bảo toàn được lực lượng lao động và công tác đầu tư máy móc thiết bị thi công cần thiết chưa đáp ứng. Do đó, nhiều gói thầu năng lực của Đơn vị cũng chưa đáp ứng được về nhân lực, máy thi công.

PHẦN II - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2020

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- + Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị công ty.
- + Sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ của Công ty mẹ: TCT Sông Đà - CTCP.

- + Dự án thủy điện Nậm Ly 1 do Công ty đầu tư đã đi vào phát điện thương mại. Đàm phán thành công với ngân hàng BIDV Hà Giang về kế hoạch trả nợ. Đây cũng là điểm thuận lợi đối với Công ty.

2. Khó khăn

- + Tình hình tài chính của Công ty còn nhiều khó khăn; tình trạng nợ đọng thuế, bảo hiểm, tiền lương chưa được giải quyết dứt điểm.
- + Tình trạng thiếu hụt việc làm, nguồn nhân lực, thiết bị phục vụ thi công.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	
			Tổ hợp	C. ty mẹ
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ đ	230.000	200.000
1	Giá trị kinh doanh SP công nghiệp	10 ⁶ đ	161.720	134.720
2	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	64.848	64.848
3	Giá trị SXKD khác	10 ⁶ đ	3.432	432
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	313.300	287.400
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	17.400	11.800
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.200	4.800
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	5.200	4.800
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận/doanh thu)	%	1,7	1,7
	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (Công ty mẹ)	%	6,2	5,7
	Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	9,0	6,5
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	57.800	73.700
7	Vốn điều lệ Công ty mẹ	10 ⁶ đ	83.536	83.536
III	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	6.300	4.800

II-NHIỆM VỤ SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2020

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được phê duyệt. Thoái các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả.
- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình Ngòi Giành, Suối choang.
- Chủ động triển khai các công trình, công việc mới khi ký được hợp đồng.
- Tích cực tiếp thị, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, đặc biệt là các dự án có nguồn vốn tốt, tập trung tiếp thị đấu thầu vào các lĩnh vực thế mạnh của Công ty để hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả và đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên trong toàn tổ hợp.
- Tăng cường cán bộ, lãnh đạo tập trung quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ tại các công trình. Làm việc để ký kết hợp đồng

052
 TY
 AN
 TP M
 DA
 HA

tín dụng, bảo đảm hạn mức tín dụng với các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để có nguồn vốn lưu động cần thiết phục vụ SXKD.

- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình; tiến hành đào tạo, tuyển dụng bổ sung thợ hàn, thợ điện, thợ lắp máy có tay nghề cao. Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị. Giải quyết ngay vấn đề chậm lương và từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.
- Đối với Dự án nâng cao năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công xây lắp: trước mắt cân đối nguồn vốn đầu tư mua sắm các thiết bị thi công thật sự cần thiết, các thiết bị khác có thể thuê khi cần thiết, không đầu tư giàn trải lãng phí nguồn vốn.
- Thủy điện Nậm Ly 1 kế hoạch sản lượng năm 2020 là 19,2 triệu Kwh.

2. Kế hoạch đầu tư

Giá trị đầu tư toàn tổ hợp 6,39 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án nâng cao năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công xây lắp 4,8 tỷ đồng. Rà soát lại Dự án đầu tư nâng cao năng lực xe máy thiết bị thi công xây lắp. Triển khai thực hiện các đầu mục thực sự cần thiết và có hiệu quả trước.

III-MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2020.

1-Công tác quản lý tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế đề ra điều chỉnh chỉ tiêu, kế hoạch kịp thời chỉ đạo ban điều hành nhằm thực hiện tốt Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông giao hàng năm.

- Báo cáo phân tích kinh tế, tài chính hàng quý, năm. Thông qua kiểm tra, giám sát và thực hiện công tác kiểm toán định kỳ, vốn của Cổ đông được bảo toàn, đảm bảo việc sử dụng vốn của Công ty đúng mục đích và có hiệu quả.

-Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng để tăng tính chủ động trong công tác điều hành SXKD.

- Hoàn thiện việc xây dựng và áp dụng các quy trình quản trị trong tất cả các lĩnh vực quản lý gồm quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản trị rủi ro và quản lý hệ thống thông tin.

- Hoàn thành việc phê duyệt và ban hành các quy chế, quy định của công ty như quy chế tiếp thị đấu thầu, đầu tư, quản lý giá hành, quản lý nguồn nhân lực. . . để làm cơ sở triển khai thực hiện.

2-Công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường:

-Tập trung chủ yếu vào các gói thầu thuộc lĩnh vực truyền thống của công ty là Gia công chế tạo và lắp đặt các thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện trong và ngoài nước, đặc biệt là các dự án bên Lào và một số dự án về xây lắp đường dây, trạm biến áp:

+ Về sản phẩm: tập trung vào các gói thầu về thiết kế, gia công chế tạo và lắp đặt các thiết bị cơ khí cho các công trình thủy điện, thủy lợi, điện gió, điện mặt trời.... Từng bước đa dạng hóa sản phẩm, tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220kV, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị.

+ Về thị trường: Mở rộng thị trường ra ngoài TCT và các đơn vị thành viên trong TCT, tập trung vào thị trường EVN, khu vực tư nhân và một số dự án bên Lào, tăng cường liên danh liên kết với các đơn vị khác trong việc tham gia đấu thầu để nâng cao khả năng trúng thầu.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác đấu thầu chuyên nghiệp, mạnh trong các lĩnh vực thị trường chính Công ty hướng tới. Nâng cao trình độ kỹ năng, nghiệp vụ, phương tiện cho cán bộ tiếp thị đấu thầu và bộ phận làm hồ sơ thầu đảm bảo tốt chất lượng hồ sơ thầu và khả năng trúng thầu ngày càng cao.

- Phối hợp với Tổng công ty trong công tác đấu thầu với các dự án có yêu cầu cao về hồ sơ mời thầu.

3- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Hoàn thành việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco vào Someco.

- Tìm đối tác để chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Someco Hà Giang.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động chuyên sâu của các phòng ban. Thành lập các chi nhánh hoặc đội phù hợp với quy mô công trình của công ty nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.

4- Công tác tài chính, tín dụng:

- Xây dựng phương án để nâng cao tiềm lực tài chính của Công ty.

- Giữ vững quan hệ và uy tín, tranh thủ tận dụng nguồn vốn vay của các ngân hàng, các tổ chức tín dụng để huy động vốn đảm bảo phục vụ cho nhu cầu SXKD và đầu tư các dự án; Tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí hợp lý. Cân đối nguồn vốn đảm bảo trả nợ đúng hạn.

- Sử dụng hiệu quả, linh hoạt giữa vốn của doanh nghiệp và vốn vay, đảm bảo tỷ lệ hợp lý, đáp ứng các yêu cầu SXKD và đầu tư phát triển.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm toán, minh bạch về tài chính.

- Tập trung thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang công nợ, Hoàn thiện hồ sơ thu vốn từ khâu kỹ thuật, kinh tế, tài chính, giám sát chặt chẽ các hạng mục, các đối tượng nợ, đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất để thu hồi vốn.

5- Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và ATLĐ:

- Tăng cường thực hiện các biện pháp tối ưu nhất về quản lý kỹ thuật, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015. Đôn đốc và tăng cường cán bộ hoàn thiện hồ sơ trước và trong quá trình thi công, hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật các hạng mục công trình nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch nghiệm thu thanh toán.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong thi công, tích cực nghiên cứu những biện pháp, giải pháp thi công mới để áp dụng trong sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ và hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và huấn luyện an toàn cho CBCNV theo qui định nhằm nâng cao nhận thức cho người lao động về công tác ATVSLĐ.

3-CT/...
AV
MOT

- Tại các công trình trọng điểm, có tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn trong thi công và căn cứ vào mô hình tổ chức sản xuất thi công tại công trình mà thành lập Ban hoặc tiểu Ban an toàn tại công trường nhằm tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác an toàn trong thi công.

- Lập kế hoạch cung cấp trang thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân và các thiết bị an toàn bắt buộc phù hợp với điều kiện thi công; Đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ, kịp thời trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.

- Công tác quản lý môi trường: Thực hiện tốt những quy định về bảo vệ môi trường tại các xưởng sản xuất và tại các công trường.

6-Công tác kinh tế- chiến lược:

- Công tác quản lý Hợp đồng: Theo dõi việc thực hiện các điều khoản của Hợp đồng đã ký kết. Từ đó, giải quyết các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thực hiện. Đối với các công trình có khối lượng thi công phát sinh, kiên quyết phải ký Phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp chưa có dự toán phải có biên bản thỏa thuận A - B trước khi thi công để làm căn cứ nghiệm thu, thanh toán.

- Lập kế hoạch chi phí đối với các công trình ngay từ khi bắt đầu triển khai thi công, thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ việc quản lý chi phí theo đúng kế hoạch để quản lý tốt, nhằm tăng hiệu quả SXKD.

- Giải quyết các vướng mắc về kinh tế: Cùng với tổng thầu, lập và trình duyệt các dự toán thi công làm cơ sở cho việc thanh, quyết toán công trình; Tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình nhằm đảm bảo bổ sung vốn cho hoạt động SXKD.

7-Công tác đầu tư:

- Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư Dự án thủy điện Nậm Ly 1; Đôn đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đông Bắc nhanh chóng triển khai thi công dự án thủy điện Bắc Giang đi vào vận hành phát điện.

- Rà soát lại danh mục máy móc thiết bị hiện có của công ty và trên cơ sở nhu cầu thực tế của các công trình đang thi công, các lĩnh vực thị trường mới công ty đang hướng tới như lĩnh vực đường dây và TBA, lĩnh vực nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời... để lập danh mục đầu tư xe máy thiết bị thi công phù hợp, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ và chất lượng các công trình, đáp ứng được những yêu cầu khắt khe, đòi hỏi kỹ thuật cao của những lĩnh vực mới, đồng thời nâng cao được năng lực sản xuất của các xưởng cơ khí, giảm giá thành sản phẩm từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác đấu thầu.

- Đầu tư bổ sung đồng bộ thiết bị hiện đại để tiết kiệm vốn đầu tư mua sắm mới, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thi công tại các công trường, hướng tới làm chủ thiết bị công nghệ cao trong ngành cơ khí chế tạo.

8-Công tác phát triển nguồn nhân lực:

- Trên cơ sở hiện có tiếp tục tuyển dụng, đào tạo lại, đào tạo tại chỗ, xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên sâu, chuyên môn hóa, cán bộ quản lý có trình độ.

- Xây dựng những chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho Công ty như chính sách ưu đãi với thợ hàn áp lực, thợ bậc cao trong công ty.. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của từng người lao động.

- Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị.

- Giải quyết ngay vấn đề chậm lương và các chế độ cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để NLD yên tâm công tác.

9-Công tác quản trị rủi ro.

- Ban hành quyết định về quy chế xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình QTRR trong các lĩnh vực tác nghiệp.

- Sau khi các quy trình quản trị rủi ro được HĐQT công ty phê duyệt, cần công bố, hướng dẫn, triển khai công tác QTRR tới các phòng ban công ty, các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết. Căn cứ vào nhiệm vụ SXKD năm 2021-2025 xây dựng nhiệm vụ về công tác quản trị rủi ro 5 năm và cụ thể cho từng năm phù hợp với đơn vị.

- Xây dựng văn hóa quản trị rủi ro của công ty thông qua các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, tuyên truyền, phổ biến cho tất cả cán bộ công nhân viên hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro và tự giác triển khai công tác theo lĩnh vực phụ trách.

IV-MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Các kiến nghị đối với Tổng công ty Sông Đà – CTCP – cổ đông lớn: Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ hơn nữa để Công ty hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD và đầu tư năm 2020. Cụ thể:

- Đề nghị Tổng công ty Sông Đà – CTCP với vai trò là Tổng thầu hỗ trợ đơn vị làm việc với Chủ đầu tư các công trình Tổng công ty là Tổng thầu/ Chủ đầu tư (như Nậm Chiến, Xekaman 3, Xekaman 1, Xanxay, Sứ Pán 2) để thanh toán các công nợ của các công trình.
- Đẩy nhanh quyết toán các công trình do TCT làm tổng thầu.
- Hỗ trợ đơn vị trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm và đấu thầu các công trình./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Thanh Sơn



CÔNG TY CP CKLM SÔNG ĐÀ
BAN KIỂM SOÁT

Số: 01/BC-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CK -LM SÔNG ĐÀ

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông Đà. (sau đây gọi tắt là Công ty);
- Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2019 như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát năm 2019

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập:

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc, đồng thời có các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, nhìn chung với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD



2.1. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty

Trong năm 2019, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, phù hợp với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và Công ty

- Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến hành kiểm tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời có hiệu quả.

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của công ty.

- Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Ghi chú
Giá trị SXKD	Tr.đ	223,969	63,395	28,3%	
Doanh thu	Tr.đ	244,367	65,201	26,68%	
Các khoản nộp NN	Tr.đ	34,993	17,169	49%	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3,067	-42,240		
Thu nhập BQ/1 CBCNV/ tháng	Ng.đ	7,16	7,00	100%	

2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019

- Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019).

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019).

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, xem xét các hồ sơ kiểm kê tài sản công nợ đến thời điểm 31/12/2019. Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2019, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành. Tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

- Ngoại trừ việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán. Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	1.000đ	595.467.573	633.499.123
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.000đ	3.757.294	3.487.043
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.000đ	393.685.000	425.713.273
3	Hàng tồn kho	1.000đ	178.840.838	187.905.161
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.000đ	19.184.439	16.393.645
II	Tài sản dài hạn	1.000đ	85.075.028	95.818.394
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.000đ	0	0
2	Tài sản cố định	1.000đ	3.419.299	6.124.443
3	Tài sản dở dang dài hạn khác	1.000đ	781.492	781.492

02405
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 - LẬP
 CÔNG Đ
 PHỔ H

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,000đ	74.013.111	81.712.169
4	Tài sản dài hạn khác	1,000đ	6.861.125	7.200.169
	Tổng cộng tài sản	1,000đ	680.542.602	729.317.518
I	Nợ phải trả	1,000đ	621.373.129	627.907.609
1	Nợ ngắn hạn	1,000đ	621.347.664	627.844.684
2	Nợ dài hạn	1,000đ	25.465	62.925
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	1,000đ	59.169.472	101.409.909
1	Vốn chủ sở hữu	1,000đ	59.169.472	101.409.909
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,000đ	83.536.200	83.536.200
	- Thặng dư vốn cổ phần	1,000đ	11.927.177	11.927.177
	- Quỹ đầu tư phát triển	1,000đ	42.340.512	42.340.512
	- Quỹ dự phòng tài chính	1,000đ	0	0
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,000đ	(78.634.417)	(36.393.980)
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	1,000đ		
	Tổng cộng nguồn vốn	1,000đ	680.542.602	729.317.518

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Khả năng thanh toán nhanh bằng 0,67. Công ty đang gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản ngắn hạn thành tiền để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

- Khả năng thanh toán tức thời bằng 0,007. Cho thấy công ty mất khả năng trong việc thanh toán ngay các khoản nợ vay ngắn hạn.

- Tổng các khoản phải thu ngắn hạn lớn 393 tỷ, trong đó số phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2019 là 301 tỷ đồng, giảm hơn 37,1 tỷ so với số phải thu khách hàng đầu năm (số đầu năm 2019 là 339,03 tỷ đồng), Cho thấy công ty cũng đã rất tích cực trong việc thu nợ. Tuy nhiên Công ty cần tích cực hơn nữa trong việc thu hồi công nợ, các khoản nợ phải thu được đối chiếu tương đối đầy đủ.

- Hàng tồn kho đến ngày 31/12/2019 là 178,8 tỷ đồng (giảm 9 tỷ đồng so với đầu năm) mặc dù Công ty đã tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ nhưng giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu của các công trình rất lớn, làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận.

- Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần chiếm 30,9% (20,2 tỷ/65,2 tỷ) tăng nhiều so với năm 2018 là 24,5% (21,1 tỷ/87,7 tỷ). Nguyên nhân là do doanh thu thuần năm 2019 giảm 25% so với năm 2018.

- Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần chiếm 19,1% (12,46 tỷ/65,2 tỷ) cao hơn so với năm 2018 là 14,2% (12,5 tỷ/87,7 tỷ). Nguyên nhân là do doanh thu thuần năm 2019 giảm so với năm 2018.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là 10,5 lần (cao hơn so với hệ số nợ bình quân trong ngành(3,0 lần)), hệ số nợ của Công ty là cao, toàn bộ tài sản của công ty chủ yếu được tài trợ từ vốn vay. Điều này cho thấy công ty vẫn có nhiều tiềm ẩn rủi ro về tài chính, khó khăn trong trả nợ.

II. Nhận xét và kiến nghị

Mặc dù năm 2019 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp, nhiều Chủ đầu tư thiếu vốn, một số công trình, dự án chậm triển khai, với kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2019 đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV công ty. Tuy vậy để khắc phục những hạn chế, tồn tại của năm 2019 và để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2020 giao cho cùng với một số giải pháp đã được HĐQT và Ban giám đốc đưa ra, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Đề nghị Ban giám đốc điều hành, và các đơn vị tập trung cao độ các nguồn lực vào công tác thu hồi công nợ, công tác nghiệm thu thu vốn. Chỉ đạo kiểm tra rà soát lại toàn bộ giá trị khối lượng dở dang, các khoản công nợ phải thu để có biện pháp thu hồi vốn quyết liệt, hiệu quả hơn, chú trọng công tác xây dựng giá thành và quyết toán giá thành các công trình chuẩn bị thi công, thực hiện công tác quyết toán dứt điểm các công trình đã thi công xong còn giá trị dở dang chưa quyết toán đến 31/12/2019.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện tìm kiếm, tiếp thị đấu thầu các công trình xây lắp ở phân khúc thị trường có vốn đầu tư tư nhân và Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để tạo nguồn việc cho công ty hoạt động

- Về công tác thoái vốn tại các công ty con: Tiếp tục tìm kiếm đối tác chuyên nhượng phần vốn tại Công ty CP năng lượng Someco 1. Chuyển đổi Công ty TNHH MTV kỹ thuật Công nghệ Someco thành chi nhánh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, thực hiện đồng bộ các giải pháp hạ giá thành sản phẩm: xây dựng biện pháp tổ chức thi công, quản lý khối lượng, quản lý giá cả vật tư đầu vào.

- Triệt để thực hiện công tác phân tích hoạt động kinh tế và hạch toán kinh doanh, xây dựng và giao khoán kế hoạch giá thành đảm bảo kinh doanh hiệu quả đồng thời làm cơ sở cho công tác kiểm tra, kiểm soát của Công ty, phát hiện những tồn tại, có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2020

- Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.



- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc và theo từng nội dung, lĩnh vực của hoạt động SXKD.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.

- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- TV BKS Công ty;
- Lưu BKS, TK HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban**



Tạ Hoàng Cường

PHỤ LỤC SỐ 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán

1. Họ và tên: Đỗ Thị Ngọc
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 9/9/1977
4. Nơi sinh: Hòa Bình
5. Số CMND: 013360123 - Ngày cấp: 15/10/2010 - Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 515A, G6, Thanh xuân, thành phố Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc: 0916.065.108
10. Địa chỉ email: ngoc9977@gmail.com
11. Chức vụ hiện nay:
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Kinh tế, Tổng công ty Sông Đà-CTCP
13. Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (Tổng công ty Sông Đà) sở hữu: 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

14. Các cam kết nắm giữ:.....Không.....

15. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Đỗ Xuân Thông	Đã mất	0 cổ phiếu	Bố đẻ
2	Phạm Thị Ngọc	CCCD số: 034153004266 Ngày cấp: 25/7/2019 Nơi cấp: Hà Nội	0 cổ phiếu	Mẹ đẻ
3	Lê Kiều Hưng	CMND số: 111405552 Ngày cấp: 16/10/2012 Nơi cấp: Hà Nội	0 cổ phiếu	Chồng
4	Đỗ Xuân Thường	CMND số: 113082034 Ngày cấp: 09/8/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình	0 cổ phiếu	Em trai
5	Đỗ Xuân Mạnh	CMND số: 013495654 Ngày cấp: 20/2/2012 Nơi cấp: Hà Nội	0 cổ phiếu	Em trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2020

Xác nhận của cơ quan quản lý

Người khai



**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC BAN TCNS**

Đặng Thị Tuyền

Đỗ Thị Ngọc

PHỤ LỤC SỐ 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1. Họ và tên: Vũ Anh Đoàn
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 15/10/1975
4. Nơi sinh: Hưng Yên
5. Số CMND: 013645474 - Ngày cấp: 14/6/2013 - Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: P801, Tòa nhà Sông Đà, số 162A Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc: 0942.385.757
10. Địa chỉ email: anhdoan@someco.com.vn
11. Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang, Người đại diện pháp luật Công ty
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13. Số CP nắm giữ: Không
14. Các cam kết nắm giữ:.....Không.....



15. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Vũ Đình Đông	Đã mất	0 cổ phiếu	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Sen	140195692 Ngày cấp 08/7/1978 Nơi cấp: Hải Hưng	0 cổ phiếu	Mẹ đẻ
3	Đặng Thị Hải Yến	CMND số: 013645475 Ngày cấp: 14/6/2013 Nơi cấp: Hà Nội	0 cổ phiếu	Vợ
4	Vũ Đình Thái	CMND số: 145030352 Ngày cấp: 05/3/2013 Nơi cấp: Hưng Yên	0 cổ phiếu	Anh trai
5	Vũ Thị The	CMND số: 145772222 Ngày cấp: 16/3/2013 Nơi cấp: Hưng Yên	0 cổ phiếu	Em gái
6	Vũ Thành Trung	Năm sinh 2007 Học sinh	0 cổ phiếu	Con trai
7	Vũ Trung Kiên	Năm sinh 2011 Học sinh	0 cổ phiếu	Con trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2020

Xác nhận của cơ quan quản lý

Người khai



Vũ Anh Đoàn

Vũ Anh Đoàn

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Ngọc Ánh

